

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021;
- Biên bản số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh,

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,93%.

ĐIỀU 2

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,92%.

ĐIỀU 3

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Công ty năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	Năm 2021	Năm 2020	% thay đổi
Doanh thu	3,368	1,592	112%
Chi phí hoạt động	1,938	932	108%
Lợi nhuận trước thuế	1,430	660	117%
Lợi nhuận sau thuế	1,147	530	116%
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	23.8%	12.1%	
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – (VND)	3,760	1,738	116%
Giá trị sổ sách (VND)	16,022	14,557	10%

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,92%.

ĐIỀU 4

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	KH năm 2022	Năm 2021	% thay đổi	6T2022
Doanh thu	3,593	3,368	7%	1,642
Chi phí hoạt động	2,090	1,938	8%	939
Lợi nhuận trước thuế	1,502	1,430	5%	703
Lợi nhuận sau thuế	1,202	1,147	5%	562
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	16.0%	23.8%		7.3%
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – (VND)	2,629	3,760	-30%	1,230
Giá trị sổ sách (VND)	17,902	16,022	12%	17,134

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,89%.

ĐIỀU 5

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,91%.

ĐIỀU 6

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
7. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:

STT	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng tài sản	24,369,103,140,717	12,488,827,553,087
2	Doanh thu thuần	4.462,480,795,673	2,249,516,671,671
3	Lợi nhuận trước thuế	1,430,335,317,647	660,305,435,709
4	Lợi nhuận sau thuế	1,147,062,381,087	530,451,694,165

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,91%.

ĐIỀU 7

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu (VND)	Thực hiện 2021		Thực hiện 2020	
		Tỷ lệ so với LNST	Giá trị (VND)	Tỷ lệ so với LNST	Giá trị (VND)
I	Lợi nhuận trước thuế		1,430,335,317,647		660,305,435,709
II	Lợi nhuận sau thuế	100%	1,147,062,381,087	100%	530,451,694,165
III	Phân phối lợi nhuận sau thuế	98.00%	1,124,630,678,413	100%	530,451,694,165
1	Trích lập các quỹ	15.00%	172,059,357,163	29.49%	156,444,704,753
	Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ	5.00%	57,353,119,054	13.00%	68,958,720,241
	Quỹ dự trữ bắt buộc	5.00%	57,353,119,054	13.00%	68,958,720,241
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.00%	57,353,119,054	3.49%	18,527,264,270
2	Ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS	0.00%	0	1.50%	7,956,775,412
3	Chi trả cổ tức	83.00%	952,571,321,250	69.01%	366,050,214,000
	Tạm ứng cổ tức đợt 1 (Tỷ lệ 5%)	13.30%	152,450,410,500	28.75%	152,520,922,500
	Cổ tức đợt 2 (Tỷ lệ 2.5% tiền mặt)	10.00%	114,302,987,250	40.25%	213,529,291,500
	Cổ tức đợt 2 (Tỷ lệ 15% cổ phiếu)	59.80%	685,817,923,500	-	-
IV	Lợi nhuận còn lại (IV)=(II)-(III)	2.00%	22,431,702,674	0.00%	0
V	Lợi nhuận còn lại đầu năm		350,409,027,898		350,409,027,898
VI	Tổng lợi nhuận còn lại cuối năm		372,840,730,572		350,409,027,898

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,29%.

ĐIỀU 8

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Tỷ lệ cổ tức đợt 2 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

I. Cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10,000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ: 4,580,523,670,000 đồng
5. Tỷ lệ: 2.5% (tương đương 250 đồng/ cổ phiếu)
6. Hình thức thanh toán: Tiền mặt
7. Thời gian thực hiện: Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.
8. Thuế Thu nhập cá nhân: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị ("HĐQT") thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của Pháp luật.

II. Cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng cổ phiếu

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
2. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng/ cổ phiếu

4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 458,052,367 (Bốn trăm năm mươi tám triệu năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy) cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 457,211,949 (Bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi chín) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 840,418 (Tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười tám) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 68,581,792 (Sáu mươi tám triệu năm trăm tám mươi một nghìn bảy trăm chín mươi hai) cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 685,817,920,000 (Sáu trăm tám mươi lăm tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng
9. Tỷ lệ phát hành dự kiến: 15% trên vốn điều lệ tại thời điểm lập Phương án (Người sở hữu 1,000 cổ phiếu được nhận 150 cổ phiếu mới)
(Tỷ lệ phát hành được tính: Số lượng cổ phiếu phát hành/ Số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành)
10. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2021
11. Nguồn vốn để trả cổ tức bằng cổ phiếu: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty
12. Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Việt Nam cấp theo quy định
13. Phương thức thực hiện: Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền
14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy.
Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1,001 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Khi đó cổ đông A sẽ nhận được là $1,001 \times 0.15 = 150.15$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mới mà cổ đông A sẽ được nhận là 150 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0.15 cổ phần) sẽ bị hủy bỏ
15. Thời điểm phát hành: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành theo phương thức được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành
16. Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số lợi nhuận dự kiến chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (tính theo mệnh giá 10,000 đồng/ cổ phần) so với tổng giá trị số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu (tính theo mệnh giá 10,000 đồng/ cổ phần) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Công ty
17. Giao và ủy quyền cho HĐQT:
 1. Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
 2. Quyết định nguồn vốn, thời điểm cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương thức đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành;
 3. Xây dựng Phương án chi tiết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
 4. Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành Phương án;

5. Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án;
6. Tiến hành tất cả các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,22%.

ĐIỀU 9

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua phương án Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
2. Mã chứng khoán: HCM
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10,000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 458,052,367 (Bốn trăm năm mươi tám triệu năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 457,211,949 (Bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi chín) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 840,418 (Tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười tám) cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 228,605,975 (Hai trăm hai mươi tám triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm bảy mươi lăm) cổ phiếu
9. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá: 2,286,059,750,000 (Hai nghìn hai trăm tám mươi sáu tỷ năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng
10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 50% (năm mươi phần trăm)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành thêm.
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 02 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phần mới)
14. Giá chào bán dự kiến: 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
15. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác (người nhận quyền chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba).
Cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.
16. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phần lẻ, cổ phần chưa chào bán hết (nếu có):

18.1. Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1,001 cổ phần, sẽ được hưởng 1,001 quyền mua. Với tỷ lệ phân bổ quyền 2:1, số cổ phần phát hành thêm cổ đông A được quyền mua thêm $1,001 \times 1/2 = 500.5$ cổ phần. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phần mà cổ đông A được quyền mua 500 cổ phần. Số cổ phần lẻ thập phân 0.5 được làm tròn thành 0 cổ phần.

18.2. Phương án xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm:

1. Số cổ phần còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.
2. Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu
 - Số cổ phần còn lại này sẽ tiếp tục chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc người lao động của Công ty có nhu cầu đăng ký mua hoặc lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
 - Số cổ phần còn lại này khi được chào bán cho các đối tượng khác theo Phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán;

19. Tỷ lệ chào bán thành công: Ủy quyền cho HĐQT xác định căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty, phù hợp với quy định pháp luật để đảm bảo thành công cho đợt chào bán.

20. Phương án sử dụng vốn: Ủy quyền cho HĐQT cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty.

21. Thời điểm phát hành: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”).

II. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2,286,059,750,000 (Hai nghìn hai trăm tám mươi sáu tỷ năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng được cân nhắc sử dụng cho các mục đích sau:

1. Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 1,786,059,750,000 đồng
(Bằng chữ: Một nghìn bảy trăm tám mươi sáu tỷ năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
2. Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh: 500,000,000,000 đồng
(Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng)

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông và báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

III. Ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện

HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Toàn quyền quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ;
2. Quyết định việc hủy/ dừng hoặc tạm dừng thực hiện đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất;
3. Ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
4. Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành quyền mua cổ phiếu theo Phương án phát hành trong thời gian sớm nhất có thể sau khi UBCKNN công bố nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp quy định của Pháp luật.
5. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất Phương án phát hành đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành;
6. Lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
7. Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tại UBCKNN sau khi hoàn tất đợt phát hành.
8. Quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 66,60%.

ĐIỀU 10

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua phương án Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2022) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
2. Mã chứng khoán: HCM
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10,000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 458,052,367 (Bốn trăm năm mươi tám triệu năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 457,211,949 (Bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi chín) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 840,418 (Tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười tám) cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 16,000,000 (Mười sáu triệu) cổ phiếu
9. Giá phát hành: 10,000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
10. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá: 160,000,000,000 (Một trăm sáu mươi tỷ) đồng
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 3.50% (Ba phẩy năm mươi phần trăm)

12. Đối tượng phát hành: Cán bộ quản lý Công ty
13. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho người lao động trong Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trong Quy chế - Chính sách Chương trình ESOP 2022 được HĐQT ban hành.
14. Thời gian và tỷ lệ chuyển nhượng:
 - Hết năm thứ nhất (12 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2022): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 40% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;
 - Hết năm thứ hai (24 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2022): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 30% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;
 - Hết năm thứ ba (36 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2022): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng là 30% số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao còn lại.
15. Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền: Trong trường hợp nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho nhân viên khác.
16. Quy định thu hồi: Thực hiện theo quy định trong Quy chế - Chính sách Chương trình ESOP 2022 được HĐQT ban hành.
17. Thời gian dự kiến thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện.

II. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho người lao động trong công ty

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán theo Chương trình ESOP 2022 là 160,000,000,000 (Một trăm sáu mươi tỷ) đồng được bổ sung cho hoạt động cho vay ký quỹ.

III. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện

HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Quyết định tiêu chí và danh sách cán bộ quản lý Công ty được mua cổ phiếu; số lượng cổ phiếu được mua của từng cán bộ quản lý;
2. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất Phương án ESOP 2022 đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành;
3. Lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2022 tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
4. Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tại Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước sau khi hoàn tất đợt phát hành.
5. Quyết định nội dung và ban hành Quy chế - Chính sách Chương trình ESOP 2022.
6. Quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 65,16%.

ĐIỀU 11

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Kế hoạch cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh trong trường hợp Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Cụ thể như sau:

1. Tỷ lệ: Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm chi trả cổ tức, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ cổ tức năm 2022 dự kiến khoảng 12%.
 2. Hình thức chi trả: Tiền mặt và/ hoặc cổ phiếu.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức chia cổ tức và báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.
 3. Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022.
 4. Thuế Thu nhập cá nhân: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,25%.

ĐIỀU 12

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2022.

Danh sách bốn công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
 3. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam
 4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,24%.

ĐIỀU 13

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Ngân sách hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tổng Ngân sách: 17,000,000,000 đồng (Mười bảy tỷ đồng), tương đương 1.5% lợi nhuận sau thuế năm 2021
 - Ngân sách được dùng để chi trả thù lao cho bảy (07) thành viên HĐQT và ba (03) thành viên BKS cùng các chi phí phát sinh khác liên quan đến hoạt động của HĐQT và BKS trong năm 2022.
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao của từng thành viên HĐQT và thành viên BKS theo đề xuất của Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,19%.

ĐIỀU 14

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Điều lệ Công ty mới với các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm trong tài liệu Đại hội.
 2. Điều lệ Công ty mới có hiệu lực từ ngày thông qua, 08/08/2022, và thay thế Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.
 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty mới, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước và công bố thông tin theo quy định.
 4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,21%.

ĐIỀU 15

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới với các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm trong tài liệu Đại hội.
 2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới có hiệu lực từ ngày thông qua, 08/08/2022, và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.
 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới.
 4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng giám đốc thực hiện việc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước và công bố thông tin theo quy định.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,19%.

ĐIỀU 16

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị mới với các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm trong tài liệu Đại hội.
 2. Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị mới có hiệu lực từ ngày thông qua, 08/08/2022, và thay thế Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.
 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị mới.
 4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng giám đốc thực hiện việc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước và công bố thông tin theo quy định.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,20%.

ĐIỀU 17

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát mới với các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm trong tài liệu Đại hội.
 2. Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát mới có hiệu lực từ ngày thông qua, 08/08/2022, và thay thế Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.
 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát mới.
 4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng giám đốc thực hiện việc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước và công bố thông tin theo quy định.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,75%.

ĐIỀU 18

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



JOHAN NYVENE

Nơi nhận:

- Cổ đông HSC;
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Thành viên HĐQT, BKS và TGD HSC;
- Lưu Vp.HĐQT HSC,